

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2023/DS-ST
Ngày 16-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hưng

Ông Trịnh Hữu Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yên Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ trụ sở: 266 - 268 N, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu Đ, Phó phòng - Phòng Giao dịch T – Chi nhánh Cà Mau (theo Giấy ủy quyền ngày 30/5/2023) (có mặt).

Địa chỉ: Số 60 L, khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Trà Thanh L, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2023 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/02/2019 ông Trà Thanh L có ký hợp đồng tín dụng số LD 1903200437 để vay vốn tại Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch T với số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là 0,7%/tháng (cho vay góp đều, lãi không giảm theo dư nợ), mục đích vay

tiêu dùng, hình thức vay tín chấp không có tài sản bảo đảm, phương thức thanh toán cố định hàng tháng là 2.783.000 đồng, trong đó vốn gốc 2.083.000 đồng, lãi 699.666 đồng. Trong quá trình vay ông L đã trả được 37 kỳ với tổng số tiền là 103.723.333 đồng, trong đó gốc là 77.083.333 đồng và lãi phát sinh 26.640.000 đồng.

Ngày 15/4/2022 khoản vay của ông L đã đến hạn nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do đó Ngân hàng đã chuyển toàn bộ hồ sơ sang quá hạn từ tháng 4/2022.

Tính đến ngày 16/8/2023 thì số nợ của ông L bao gồm toàn bộ nợ gốc và lãi là 33.981.439 đồng. Do đó Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Trà Thanh L trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 33.981.439 đồng. Trong đó, vốn gốc là 22.929.000 đồng, lãi trong hạn là 7.780.806 đồng, lãi quá hạn là 3.271.633 đồng. Buộc ông L phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh kể từ ngày 17/8/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Trà Thanh L không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trà Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Hợp đồng tín dụng số LD 1903200437 ngày 01/02/2019 được xác lập giữa ông Trà Thanh L với Ngân hàng TMCP S – Phòng Giao dịch T trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, các đương sự không có tranh chấp về các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng nên các đương sự cùng có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng thể hiện ông L vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là 0,7%/tháng (cho vay góp đều, lãi không giảm theo dư nợ), mục đích vay tiêu dùng, hình thức vay tín chấp không có tài sản bảo đảm, phương thức thanh toán cố định hàng tháng là 2.783.000 đồng, trong đó vốn gốc 2.083.000 đồng, lãi 699.666 đồng. Trong quá trình vay ông L đã trả được 37 kỳ với tổng số tiền là 103.723.333 đồng, trong đó gốc là 77.083.333 đồng và lãi phát sinh 26.640.000 đồng. Ngày 15/4/2022 khoản vay của ông L đã

đến hạn nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do đó Ngân hàng đã chuyển toàn bộ hồ sơ sang quá hạn từ tháng 4/2022.

Từ đó, có đủ căn cứ xác định ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết nên cần buộc ông L phải có nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng là phù hợp với quy định pháp luật.

Xét yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 17/8/2023 cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng phù hợp theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trà Thanh L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 33.981.439 đồng. Trong đó, vốn gốc là 22.929.000 đồng, lãi trong hạn là 7.780.806 đồng, lãi quá hạn là 3.271.633 đồng. Buộc ông L phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh kể từ ngày 17/8/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trà Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S về việc yêu cầu ông Trà Thanh L thanh toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng số LD 1903200437 ngày 01/02/2019.

Buộc ông Trà Thanh L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền 33.981.439 (ba mươi ba triệu chín trăm tám mươi một nghìn bốn trăm ba mươi chín) đồng. Trong đó, vốn gốc là 22.929.000 đồng, lãi trong hạn là 7.780.806 đồng, lãi quá hạn là 3.271.633 đồng, buộc ông L phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh kể từ ngày 17/8/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/8/2023) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh

toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Ông Trà Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.699.072 (một triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn không trăm bảy mươi hai) đồng (chưa nộp).

Ngân hàng TMCP S đã nộp tạm ứng án phí số tiền 830.000 (tám trăm ba mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0011248 ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng TMCP S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Trà Thanh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý